

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Xét đề nghị của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 814/TTr-KTHT-NNNT ngày 18/8/2023 về thành lập Ban Chỉ đạo đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), cụ thể như sau:

1. Trưởng ban :

Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phó Trưởng ban:

- Ông Lê Đức Thịnh, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

- Ông Ngô Hồng Giang, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Các Ủy viên:

- 01 Đại diện Lãnh đạo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn - Ủy viên thường trực;

- 01 Đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ;

- 01 Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Bộ;

- 01 Đại diện Lãnh đạo Vụ Kế hoạch;
- 01 Đại diện Lãnh đạo Vụ Tài chính;
- 01 Đại diện Lãnh đạo Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- 01 Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương;
- 01 Đại diện Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi;
- Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp;
- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;
- Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Hiệu trưởng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Tây Bắc;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Công nghệ thực phẩm Hà Nội;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ thực phẩm;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy sản;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông lâm Đông Bắc;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ khí nông nghiệp;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Bộ;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Chế biến lâm sản;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Xây dựng Việt Xô;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực, thực phẩm;

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy lợi miền Trung;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện, Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ;
 - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.
4. Ủy viên mời (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mời):
- 01 đại diện Lãnh đạo cấp Cục/Vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - 01 đại diện Lãnh đạo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ tổng hợp, thông báo danh sách cụ thể các Ủy viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 1 Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

1. Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, điều phối, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022; số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021; số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 và quy định của pháp luật.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng cơ chế, chính sách, kế hoạch, giải pháp về tổ chức thực đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao theo quy định của pháp luật.

4. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ; Trưởng ban Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Ủy viên Ban Chỉ đạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn, định hướng, tổ chức đào tạo nghề và các nội dung có liên quan theo địa bàn được phân công (tại phụ lục kèm theo Quyết định này) và quy định của pháp luật;

b) Phân công các nhiệm vụ khác cho các thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn:

1. Là cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo, được sử dụng cơ sở vật chất, biên chế, tài chính, phương tiện và các nguồn lực khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 631/QĐ-BNN-TCCB ngày 07/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều chỉnh tổ chức và nhân sự Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- BCD TW, Tổ công tác thực hiện các CTMTQG (để b/c);
- Các Bộ: Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính Công thương, Thông tin và Truyền thông (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Lê Minh Hoan

Phụ lục

**PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN TƯ VẤN, ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NGHỀ
CHỖ CÁC TRƯỜNG LÀ THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày / /2024
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Đơn vị	Chức danh	Địa bàn phụ trách (Tỉnh/thành phố)
1	Trường Cao đẳng Cơ điện Tây Bắc	Ủy viên	Hòa Bình, Sơn La
2	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ	Ủy viên	Phú Thọ, Yên Bái
3	Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ	Ủy viên	Lào Cai, Thái Nguyên
4	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc	Ủy viên	Lạng Sơn, Bắc Kạn
5	Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội	Ủy viên	Nam Định, Tuyên Quang
6	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội	Ủy viên	
7	Trường Cao đẳng Cơ điện và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội	Ủy viên	
8	Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Thực phẩm	Ủy viên	Quảng Trị Hải Phòng
9	Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy sản	Ủy viên	
10	Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi	Ủy viên	Hưng Yên, Hải Dương
11	Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ	Ủy viên	
12	Trường Cao đẳng Nông Lâm Đông Bắc	Ủy viên	Quảng Ninh
13	Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp	Ủy viên	Vĩnh Phúc
14	Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh	Ủy viên	Bắc Ninh
15	Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản	Ủy viên	Nghệ An, Quảng Bình
16	Trường Cao đẳng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Bộ	Ủy viên	Cao Bằng
17	Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Chế biến Lâm sản	Ủy viên	Hà Nam, Thanh Hoá, Thái Bình
18	Trường Cao đẳng Cơ điện Xây dựng Việt Xô	Ủy viên	Hà Tĩnh
19	Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình	Ủy viên	Ninh Bình, Quảng Trị

STT	Đơn vị	Chức danh	Địa bàn phụ trách (<i>Tỉnh/thành phố</i>)
20	Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm	Ủy viên	Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế
21	Trường Cao đẳng Công nghệ, Kinh tế và Thủy lợi Miền Trung	Ủy viên	Quảng Nam, Khánh Hoà
22	Trường Cao đẳng Cơ giới	Ủy viên	Quảng Ngãi, Phú Yên
23	Trường Cao đẳng Cơ điện-Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ	Ủy viên	Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận
24	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc	Ủy viên	Lâm Đồng, Kon Tum
25	Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	Ủy viên	Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu
26	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Nam Bộ	Ủy viên	Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Hậu Giang
27	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ	Ủy viên	Tiền Giang, Long An, Vĩnh Long, Bến Tre
28	Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ	Ủy viên	Cần Thơ, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau
29	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Ủy viên	Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Gia Lai, An Giang
30	Trường Đại học Thủy lợi	Ủy viên	Trà Vinh, Đồng Tháp
31	Trường Đại học Lâm nghiệp	Ủy viên	Đắk Lắk, Đắk Nông
32	Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang	Ủy viên	Bắc Giang, Đồng Tháp
33	Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên	Hà Nội
34	Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn	Ủy viên	Hồ Chí Minh, Sóc Trăng